

**BÁO CÁO TÓM TẮT**  
**Chuyển đổi số quốc gia Quý I năm 2024**  
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BTTTT ngày /3/2024  
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

### 1. Chính phủ số

#### 1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

a) Trong Quý I năm 2024, Chính phủ đã ban hành **04** Nghị quyết chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm các bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao để thúc đẩy, triển khai chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột chính phủ số, kinh tế số và xã hội số (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 05/02/2024; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024).

b) Trong Quý I, Bộ Thông tin và Truyền thông đã trình Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Ủy ban) xem xét ban hành kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban tại Tờ trình số 13/TTr-BTTTT ngày 08/3/2024 và Văn bản số 943/BTTTT-CĐSQG ngày 18/3/2024; Đã có 19 bộ, ngành và 56 địa phương đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

#### 1.2. Về thể chế

Trong Quý I, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã ban hành các văn bản, chính sách để hoàn thiện hành lang pháp lý cho công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, bao gồm: **01** Nghị định của Chính phủ, **05** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **02** Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, **01** Thông tư của Bộ trưởng<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> - Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;  
- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;  
- Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước;  
- Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050  
- Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành BHXH Việt Nam đến năm 2030, trong đó xác định nhiều nhiệm vụ quan trọng chuyển đổi số y tế, BHXH.  
- Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024

Trong Quý I, các địa phương đã ban hành nhiều chính sách quan trọng phục vụ chuyển đổi số. Tiêu biểu đó là: HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 26/02/2024 quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh; HĐND tỉnh Bình Dương ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 về phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đến nay, cả nước đã có 51/63 địa phương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, 14 tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian xử lý còn hiệu lực áp dụng đến năm 2024 nhằm thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### 1.3. Hạ tầng số

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Số liệu tháng 02/2023	Số liệu tháng 02/2024
Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh	77,7%	81,8%
Tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang băng rộng	75,5%	80,2%
Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định (Mbps) <sup>2</sup>	91,6	107,24
Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động (Mbps)	42,67	51,65

- Về kết quả phủ sóng đối với các thôn lờm sóng: Tính đến tháng 3/2024, toàn quốc còn 1.050 thôn lờm sóng do mới phát sinh thêm 430 thôn lờm sóng so với kỳ báo cáo trước (tháng 02/2024). Trong đó, có 177 thôn chưa có điện; 815 thôn đặc biệt khó khăn.

- Về triển khai hạ tầng cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định: Hiện còn 3.551 thôn chưa có cáp quang đến thôn. Trong đó có 369 thôn chưa có điện; 2.804 thôn đặc biệt khó khăn.

- Về triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money: Tổng số khách hàng đạt lũy kế đạt hơn 7,9 triệu khách hàng, trong đó số lượng khách hàng ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt hơn 5,6 triệu khách hàng, chiếm 71%; 11.885 điểm kinh doanh đã được thiết lập, tổng số đơn vị chấp nhận thanh toán đạt 251.798 đơn vị, cung cấp các dịch vụ thanh toán thiết yếu như điện, nước, giáo dục, y tế

- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo;

- Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

<sup>2</sup> Nguồn số liệu: <https://www.speedtest.net/>

thông, hành chính công; Tổng số lượng các giao dịch (nạp, rút, chuyển tiền, thanh toán) bằng Mobile Money là hơn 90 triệu giao dịch với tổng giá trị giao dịch hơn 3.608 tỷ đồng.

#### **1.4. Dữ liệu số**

- Về Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): Đã kết nối 103 bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức ở Trung ương (cơ bản hết cơ quan cấp I); đã kết nối 10 cơ sở dữ liệu, 15 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP. Trong Quý I (từ 01/01/2024 đến 20/3/2024) phát sinh 203,871 triệu giao dịch, hàng ngày có trung bình khoảng 2,54 triệu giao dịch.

- Về việc xây dựng các CSDL tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử:

+ CSDL quốc gia về dân cư: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận 1.502.045.890 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; 598.186.043 yêu cầu đồng bộ thông tin công dân, đồng bộ thành công 268.050.281 thông tin công dân vào dữ liệu dân cư.

+ CSDL về Bảo hiểm: Tính đến ngày 20/3/2024, hệ thống đã xác thực hơn 96 triệu thông tin nhân khẩu trong CSDL do BHXH Việt Nam quản lý, trong đó có khoảng 87,75 triệu người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN, chiếm 97,3% tổng số người tham gia (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội) với CSDL quốc gia về dân cư. Về phối hợp tích hợp thông tin về sổ BHXH trên ứng dụng VNeID, đến nay có hơn 15,4 triệu lượt truy vấn thông tin sổ BHXH thành công để tích hợp lên ứng dụng VneID.

+ CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến và kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, giúp dữ liệu được đồng bộ, thống nhất, giảm thời gian tác nghiệp cho công chức làm công tác hộ tịch.

+ CSDL quốc gia về đất đai: 63/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai xây dựng CSDL đất đai quốc gia, trên cả nước đã có CSDL của 450/705 huyện.

+ CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Đến nay, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp lưu trữ dữ liệu của gần 1,9 triệu doanh nghiệp (khoảng 900 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động), bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán. Thông tin trong CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được cập nhật liên tục theo thời gian thực trên cơ sở thông tin doanh nghiệp kê khai và liên thông nghiệp vụ thời gian thực với Hệ thống đăng ký thuế.

+ CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC): Đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với 100% các Bộ, ngành, địa phương. Bộ Nội vụ đã có văn bản gửi 35 bộ, ngành, cơ quan TW và 38 địa phương về việc bổ sung và làm sạch dữ liệu về CBCCVC, tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các trường thông tin chưa

đúng, còn thiếu về CBCCVV đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư bảo đảm trước ngày 30/4/2024. Bộ Nội vụ cũng đã phối hợp với Bộ Công an đối khớp 777.173/777.229 hồ sơ CBCCVV từ CSDL quốc gia về CBCCVV với CSDL quốc gia về dân cư (đạt tỷ lệ 99,99%).

### **1.5. Dịch vụ công trực tuyến và các hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):

+ Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình đạt 100%. Hiện có 83/83 bộ, tỉnh đã ban hành danh mục DVCTT toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP. Thống kê đến ngày 20/3/2024, tỷ lệ DVCTT (trên tổng TTHC) đạt 80,44%; tỷ lệ DVCTT toàn trình (trên tổng TTHC) đạt 47,79%.

+ Hiện có 51/63 địa phương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 14 tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian xử lý còn hiệu lực áp dụng đến năm 2024 nhằm thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia:

Trong Quý (từ ngày 01/01/2024 đến 20/3/2024) đã có hơn 1,639 triệu tài khoản đăng ký; hơn 23,2 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 4,1 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 5,1 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 3,3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 1,9 nghìn tỷ đồng.

Đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4,483 nghìn dịch vụ công trực tuyến; có hơn 13,2 triệu tài khoản (tăng 2,4 lần); hơn 299,5 triệu hồ sơ đồng bộ (tăng 1,63 lần); hơn 32,6 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (tăng 2,6 lần); 42,8 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng (tăng 3,78 lần); hơn 25 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến (tăng 3,57 lần) với số tiền hơn 11.991 tỷ đồng (tăng 2,67 lần); hơn 453 nghìn cuộc gọi tư vấn tới tổng đài.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP: Theo báo cáo của Bộ Công an, đã hoàn thành, cung cấp 23/25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP và 13/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trong đó 23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình. Một số thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao như: 02 dịch vụ công liên thông (100%); Thông báo lưu trú (99,98%), Cấp điện lưới mới từ lưới điện hạ áp (89,34%).

- Triển khai Hóa đơn điện tử: Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Đến ngày 13/03/2024, đã có 42.718 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công với 172.698 triệu hóa đơn.

- Trực liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 01/3/2024 đến ngày 20/3/2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận qua Trực liên thông là 682.272

văn bản (gửi: 115.993 văn bản, nhận: 566.279 văn bản). Trong Quý I (từ ngày 01/01/2024 đến 20/3/2024), số lượng văn bản gửi, nhận là 2.631.574 văn bản (Gửi: 439.988 văn bản, nhận: 2.191.586 văn bản), gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2023. Tính đến nay đã có 31,6 triệu văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ: Từ ngày 01/3/2024 đến ngày 20/3/2024, Hệ thống đã phục vụ 01 phiên họp Chính phủ và xử lý 24 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 6,142 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Trong Quý I (từ ngày 01/01/2024 đến 20/3/2024), Hệ thống đã phục vụ 5 phiên họp Chính phủ và xử lý 108 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 44,950 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 92 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2,110 nghìn phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế 718,900 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

- Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trong Quý I (từ ngày 01/01/2024 đến 20/3/2024) đã cập nhật được 677 file dữ liệu lên kho dữ liệu nội dung. Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã phục vụ 17 cuộc làm việc của Lãnh đạo Chính phủ và Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ. Tính đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống. Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông các hệ thống thông tin báo cáo, các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 167/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Quyết định số 293/QĐ-TTg; 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số về điều hành, thống kê, theo dõi, giám sát và kinh tế - xã hội địa phương; hình thành kho dữ liệu tổng hợp với trên 300 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; xây dựng và cung cấp ấn phẩm thông tin đồ họa về tình hình kinh tế - xã phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

### **1.6. Nhân lực số**

- Về nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022*): Bộ TT&TT đã xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng. Từ 01/01/2023 đến 18/3/2024, đã tổ chức 12 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng MOOCs cho 66.500 cán bộ, công chức, viên chức phụ trách chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các cơ quan thông tấn, báo chí trong toàn quốc; Triển khai chương trình bồi dưỡng 500 chuyên gia chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trên nền tảng MOOCs; Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho 172.000 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại 22/63 địa phương; Cung cấp 20 khóa học phổ cập kỹ năng số cho người

dân trên Nền tảng MOOCs. Đến nay đã có gần 24 triệu lượt người truy cập khóa học phổ cập kỹ năng số.

- Về kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ*): Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 50/BTTTT-CĐSQG ngày 09/01/2024 gửi các bộ, ngành, địa phương về việc triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó đề nghị các bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết các bộ, ngành, địa phương triển khai kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

### **1.7. An toàn, an ninh mạng**

Trong Quý I/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 2,323 nghìn cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 32,6% so với cùng kỳ Quý I/2023 (3,446 nghìn cuộc). Tính đến Quý I/2024, tổng số hệ thống thông tin của cả nước là 3,345 nghìn hệ thống, trong đó số Hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ là 2,233 nghìn hệ thống, đạt tỷ lệ 66,8%, tăng 6,6% so với cùng kỳ Quý I/2023.

### **2. Kinh tế số, xã hội số**

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: Đến hết ngày 18/3/2024, số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình đạt 1.158.807; Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình đạt 298.898. Trong đó, số lượng nền tảng Quản trị doanh nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất chiếm 70%, các nền tảng nghiệp vụ chuyên ngành (du lịch, vận tải ...) chiếm 20%; các nền tảng khách hàng và thị trường chiếm khoảng 8%; các loại nền tảng khác (an ninh an toàn, tư vấn giáo dục...) chiếm khoảng 2%.

- Về phát triển công dân số: Theo báo cáo của Bộ Công an, đến nay, Bộ Công an đã cấp trên 86 triệu thẻ CCCD gắn chip. Đã thu nhận trên 74,48 triệu hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt trên 53,25 triệu tài khoản (tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 71,5%).

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024**

Một số phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm các bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai trong Quý II/2024 như sau:

1. Tổ chức triển khai ngay các nhiệm vụ được giao thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2024 sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

2. Khẩn trương tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

3. Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm thực hiện tốt công tác số hóa, tái sử dụng, chia sẻ dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giúp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục theo hướng người dân chỉ phải khai báo, cung cấp thông tin một lần; Hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ giữa các Hệ thống thông tin trên với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

4. Tăng cường tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, viên chức và người dân về chuyển đổi số, tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn toàn quốc về phát triển dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, phân tích xử lý dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương.

5. Tập trung giải quyết vấn đề phủ sóng đối với các thôn lõm sóng, phát triển hạ tầng số với các giải pháp:

- Đối với các thôn đặc biệt khó khăn đã có điện, Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy triển khai theo chương trình viễn thông công ích giai đoạn đến 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

- Đối với các thôn không thuộc khu vực khó khăn đã có điện, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai, ưu tiên các khu vực có đông hộ dân sinh sống.

- Đối với các thôn chưa có điện, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ làm việc với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đề xuất triển khai điện lưới để phủ sóng di động, triển khai hạ tầng viễn thông.

6. Thúc đẩy triển khai dịch vụ Mobile Money. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về dịch vụ Mobile Money.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo:

1. Tổ chức phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Quý I/2024 và chỉ đạo định hướng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện chuyển đổi số quốc gia Quý II/2024.

2. Các bộ, ngành, địa phương hoàn thành xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số bộ, tỉnh năm 2024 phù hợp với Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số sau khi được phê duyệt.

3. Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số theo chủ đề chuyển đổi số năm 2024 “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Đức Long**